DANH MỤC GIÁ KHÁM BỆNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĨNH HƯNG

(Kèm theo Quyết định số 1531/QĐ-TTYTKV Ngày 09 Tháng 10 Năm 2026)

STT	MÃ DỊCH VỤ KỸ THUẬT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	PHÂN LOẠI	ĐƠN GIÁ
I	**Danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, do nhà nước thanh toán và không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu**			
1	16.1898	Khám Răng hàm mặt		41.300
2	15.1898	Khám Tai mũi họng		41.300
3	14.1898	Khám Mắt		41.300
4	13.1898	Khám Phụ sản		41.300
5	10.1898	Khám Ngoại		41.300
6	08.1898	Khám YHCT		41.300
7	03.1898	Khám Nhi		41.300
8	02.1898	Khám Nội		41.300
II	**Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu**			
1		Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)		166.400
2		Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)		166.400
3		Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)		468.000